

# Những công việc kế toán cần làm vào cuối kỳ (tháng, quý, năm)

Lương Thị Nga

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong mỗi doanh nghiệp. Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp rất cần thiết cho nhà quản trị, nó giúp họ đưa ra các chiến lược và quyết định kinh doanh. Do đó nếu thông tin kế toán sai lệch sẽ dẫn đến các quyết định của nhà quản trị không phù hợp, doanh nghiệp có thể rơi vào tình trạng khó khăn.

**T**rong mỗi công ty, phần tài chính luôn được vận động trong nội tại, với chính phủ, giữa các doanh nghiệp với nhau. Tài chính doanh nghiệp biểu hiện sự vận động dịch chuyển các luồng giá trị phục vụ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Vai trò của tài chính doanh nghiệp và bộ máy kế toán trong mỗi công ty là rất quan trọng. Nó tồn tại và tuân theo quy luật khách quan. Tài chính doanh nghiệp và bộ máy kế toán còn bị chi phối bởi các mục tiêu và phương hướng kinh doanh của doanh nghiệp.

Bộ máy kế toán sẽ xác định đúng nhu cầu cần huy động vốn, lựa chọn nguồn tài trợ, lựa chọn phương thức đòn bẩy kinh doanh để huy động vốn, để nguồn vốn bảo toàn và phát triển, nâng cao thu nhập của công ty.

Một bộ máy kế toán mạnh, sổ sách kế toán rõ ràng, phân tích thấu đáo sẽ giúp cho người điều hành đưa ra các quyết định kinh doanh đạt hiệu quả. Mặt khác sổ sách rõ ràng thì việc quyết toán về thuế đối với cơ quan chức năng sẽ mau lẹ, giúp tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt vào dịp cuối kỳ (tháng, quý, năm) thì công việc của bộ phận kế toán lại càng nhiều, càng quan trọng và tỉ mỉ hơn.

Đóng sổ kế toán là động tác quá quen thuộc mà ai làm kế toán cũng phải thực hiện hàng tháng, quý và cuối năm. Tuy nhiên nếu làm không đúng quy trình hoặc không có các bước kiểm tra thì chắc chắn sẽ khó tránh khỏi sai sót. Dưới đây là một số vấn đề cần kiểm tra trước khi lập báo cáo tài chính và quyết toán thuế để tránh những điều chỉnh sau khi kiểm toán và thanh tra thuế sau này.

## 1. Tiền mặt tại quỹ:

- Kiểm tra nguồn tiền mặt tránh trường hợp bị âm.

## 2. Tiền ngân hàng:

- Lấy đầy đủ tài khoản ngân hàng và kiểm tra số dư tài khoản ngày 31/12 hàng năm khớp với số dư trên TK 112.

- Kế toán lưu ý xem số dư tiền mặt lớn không? để xác định tính hợp lý của chi phí lãi vay. Nếu số dư tiền mặt lớn mà có phát sinh lãi vay thì lãi vay khả năng bị loại trừ chi phí lãi vay

- Đối chiếu xác nhận số dư ngân hàng: nguyên tắc phải khớp. Hình thức đối chiếu có thể gửi thư xác nhận hoặc đối chiếu qua sổ phụ ngân hàng

## 3. Thuế GTGT khấu trừ:

- Kiểm tra xem số dư ở chỉ tiêu 43 (Số Thuế được chuyển sang kỳ sau) trên tờ khai thuế GTGT so với số dư ở TK 1331 như thế nào? Nếu hóa đơn tháng/quý nào khai tháng/quý đó thì kết quả nó bằng nhau. Ngược lại hóa đơn mua vào khai không đúng tháng/quý -> số dư nợ TK 1331 sẽ lớn hơn hoặc nhỏ hơn số dư ở chỉ tiêu 43.

## 4. Công nợ phải thu phải trả:

- Đối chiếu công nợ: nếu công nợ có sự chênh lệch cần tìm ra nguyên nhân chênh lệch: Do người mua hay người bán hạch toán thiếu. Cái này rất quan trọng bởi vì nếu các bạn hạch toán không kịp thời có thể có rủi ro về thuế (ví dụ: Doanh thu ghi nhận muộn thì Thuế truy thu thuế tương ứng bởi phần doanh thu ghi nhận thiếu trong năm, Nếu chi phí năm nay mà ghi nhận năm sau thì chi phí đó không đúng kỳ dẫn tới rủi ro thuế loại trừ chi phí của năm sau)...

## 5. Tiền tạm ứng:

- Kiểm tra đối chiếu để hoàn ứng nếu phát sinh tạm ứng mà chưa hoàn ứng.

**6. Hàng tồn kho:**

- Kiểm tra hàng nhập đã đầy đủ chưa? - Xuất hàng đã tính giá xuất kho chưa?

- Không để xuất quá số lượng hàng tồn kho hiện có.

- Đối chiếu hàng hóa tồn kho với Khách hàng.

- Đối với công ty có hoạt động xây lắp, xây dựng theo công trình. Số dư Tk 154 chi tiết phải khớp với số chi tiết giá thành (Theo từng công trình cụ thể)...

**7. Phân bổ chi phí trả trước:**

- Kiểm tra số chi tiết phân bổ 242 so với số dư tài khoản 242 trên Bảng cân đối số phát sinh

- Loại chi phí nào hợp lý – chi phí nào không hợp lý.

**8. Tài sản cố định:**

- Hồ sơ về tài sản cố định đã đầy đủ chưa: Giấy tờ (hóa đơn) chứng minh quyền sở hữu. Đối với trường hợp có tài sản là xe ô tô, nhà cửa đứng tên công ty thì hồ sơ tài sản phải đầy đủ theo quy định.

- Đối chiếu số chi tiết khấu hao với số dư TK 214 trên Bảng CĐPS.....

**9. Thuế phải nộp:**

- Đối chiếu tình hình nộp thuế trong kỳ với cơ quan thuế

- Thuế môn bài đã hạch toán chi phí và có biên lai đóng tiền chưa. Kiểm tra TK 3338.

- Thuế GTGT- Căn cứ khai báo, chứng từ nộp thuế và hạch toán để xem đúng và đủ chưa. – Kiểm tra TK 3331.

- Thuế TNCN – Căn cứ khai báo, chứng từ nộp thuế và hạch toán để xem đúng và đủ chưa. Kiểm tra TK 3335.

- Thuế TNDN – Căn cứ khai báo, chứng từ nộp thuế và hạch toán để xem đúng và đủ chưa. Kiểm tra TK 3334. Lưu ý các bút toán Nợ 821/ Có 3334, Nợ 3334/Có 111 khi có phát sinh nộp hàng quý, cuối năm.

- Các loại thuế khác nếu có phải thu thập đầy đủ biên lai nộp thuế để hạch toán.

**10. Lương, BHXH, BHYT, BHTN, CPCĐ, thuế TNCN**

- Hạch toán lương đã đầy đủ chưa. Đối chiếu tài khoản Có 334 với Tờ khai Quyết toán Thuế TNCN và hai sổ này phải khớp nhau.

- Chi phí lương là khoản chi phí rất lớn trong DN, đặc biệt đối với DN sản xuất, xây dựng. Vì vậy, cần thực hiện Quyết toán thuế TNCN đầy đủ.

**11. Các khoản tiền vay, mượn:**

- Rà soát lại các khoản vay mượn, bao gồm vay, mượn nội bộ.

**12. Doanh thu:**

Doanh thu chịu thuế TNDN:

+ Doanh thu bán hàng.

+ Doanh thu tài chính.

+ Doanh thu khác.

**13. Giá vốn:**

- Đối với hoạt động thương mại: cơ sở tính giá vốn là số chi tiết Nhập xuất tồn hàng hóa. Kiểm tra số liệu, công thức trên file dữ liệu đã đầy đủ chưa. Tránh trường hợp nhầm sai hoặc thiếu công thức gây sai lệch trong giá vốn.

- Đối với hoạt động sản xuất: cơ sở để tính giá vốn là định mức sản xuất. Kiểm tra lại các nguyên vật liệu đầu vào so với định mức có bị âm không? Nếu có ta có thể linh động điều chỉnh định mức. Các chi phí sản xuất chung trong việc hình thành nên giá thành phải có hóa đơn chứng từ hợp lý hợp lệ.

**14. Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý:**

- Chi phí đã có hóa đơn chứng từ hợp lý, hợp lệ chưa.

- Đối với chi phí bị khống chế: tiếp khách, hội nghị, khánh tiết... có vượt mức 15% Tổng chi phí được trừ (không bao gồm Giá vốn hàng bán đối với DN thương mại). Nếu chưa đến mức bị loại trừ thì tất cả được tính. Nếu vượt quá 15% Tổng chi phí thì phải làm 1 Bảng tính để theo dõi các chi phí được trừ, và dễ dàng kiểm tra đối chiếu.

**15. Chi phí tài chính:**

- Kiểm tra xem Chi phí lãi vay trong chi phí tài chính chiếm bao nhiêu.

- Nếu tiền mặt dư quá nhiều và phát sinh Chi Phí tài chính thì có thể chi phí này bị loại trong Quyết toán thuế (Nếu DN không giải trình được tại sao phát sinh chi phí lãi vay này).

**16. Kết chuyển:**

Bút toán kết chuyển đã được phần mềm hỗ trợ. Tuy nhiên phải kiểm tra, rà soát lại nếu phát hiện thấy TK từ loại 5 đến loại 9 còn số dư. Sau khi thực hiện đối chiếu hoàn thành, đưa lên mã vạch ở HTKK.

**Tài liệu tham khảo**

Đặng Thị Loan (2016) Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngô Thế Chi. (2018)Giáo trình : Kế toán tài chính – Học viện tài chính